TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HSST
Ngày 14-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Ông Huỳnh Văn Thái

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy An - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Phó Thành M, sinh năm 1995 tại huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Láng S, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Hoa; Con ông Phó P, sinh năm 1964 (chết) và bà Thị T, sinh năm 1968; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần K - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trương Minh T, sinh năm: 1981; Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp Tân T xã Giục T, huyện Châu T, tỉnh Kiên Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Thị T, 52 tuổi. Có mặt

Nơi cư trú: ấp Láng S, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 21/10/2018, Trương Minh T đến thăm nhà ông Trần Văn L trong khuôn viên trường Trung học cơ sở xã Bàn Thạch thuộc ấp Láng S, xã Bàn T, huyện Giồng R. Tại đây, T dùng cơm và uống rượu cùng với Phó Cẩm T1, Trần Bé H (vợ, con của ông L) và Phó Thành M (cháu của bà T). Mọi người uống hết 1,5 lít rượu thì nghỉ.

Sau đó, H rủ T, M về nhà mình nhậu tiếp (nhà H cách cổng trường khoảng 50m). T mua một két bia Sài Gòn đỏ mang theo. T, M và H uống hết khoảng 10 chai thì ăn cơm. Trong lúc ăn cơm thì M bị sặc cơm trúng vào mặt T. T nghĩ rằng M phun cơm vào mặt mình nên tức giận. Thấy vậy, H kêu T đi về còn M lên nằm võng. Khi M vừa nằm xuống thì T lấy vỏ chai bia đánh vào đầu M, M và T vật lộn với nhau dưới nền nhà. H can ngăn và kéo T ra, ngay lúc này M lấy cây dao gần đó chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu và tay của T. Thấy vậy, H kéo T chạy về nhà ông Lợi để lẫn tránh, trong lúc chờ mở cổng thì M đi đến câu vật đánh nhau với T, ông Lợi mở cổng trường và kéo T vào trong khóa cổng lại. Lúc này, M đi về nhà H lấy cây dao lúc đầu, tiếp tục quay lại chui vào trong tìm T. Do ông L khóa cửa nhà, M không vào được nên dùng dao chém nhiều nhát vào vách tol và khung sắt. Bà Thị T (mẹ của M) đến khuyên can và đưa M đi khâu vết thương, còn T được Công an xã Bàn T đưa đến trạm y tế cấp cứu.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 02/19/TgT ngày 19/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang. Kết luận thương tích của Trương Minh T như sau:

1. Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định:

- Vết thương bàn tay trái ảnh hưởng thẩm mỹ.

- Đa vết thương phần mềm.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại. Theo TT số 20/2014/TT-BYT điểm 1, mục I, chương 9, điểm 3, mục I, chương 9 điểm 3, mục II, chương 9 là: 22%.

- Vật gây thương tích: Các vết thương trên do vật sắc bén gây nên.

Vật chứng vụ án không thu giữ được: 01 con dao yếm dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm, rộng khoảng 30cm, sau khi bị cáo M chém gây thương tích cho T xong đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Ngày 22/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng R ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Phó Thành M để điều tra, đến ngày 21/5/2019 bắt và tạm giam bị cáo cho đến nay.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 14/3/2019 và tại phiên tòa, bị hại Trương Minh T yêu cầu bị cáo M phải bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí điều trị: 2.200.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất: 50 ngày x 220.000 đồng/ngày = 11.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 50 ngày x 60.000đ/ngày = 3.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản là: 16.200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 02/7/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố Phó Thành M về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phó Thành M từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền là 16.200.000 đồng.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, Người bào chữa đề nghị xem xét thêm nguyên nhân dẫn đến tội phạm là do lỗi nghiêm trọng của bị hại, đã dùng vỏ chai bia đánh vào đầu bị cáo trước. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1, khoản 2 Điều 51, đồng thời áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra

Công an huyện Giồng R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng R, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phó Thành M khai nhận: Vào lúc khoảng 15 giờ ngày 21/10/2018, tại ấp Láng S, xã Bàn T, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo đã có hành vi dùng dao yếm chém gây thương tích cho Trương Minh T, hậu quả sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là: 22%.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định về tội Cố ý gây thương tích:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a/ Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b)...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

.....

đ/ Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

....

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật Hình sự đã có đủ cơ sở kết luận: Phó Thành M đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cho thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, tức giận nhất thời, nhưng bị cáo đã dùng con dao - là hung khí nguy hiểm để gây

thương tích cho bị hại. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp. Mặt khác, sau khi gây thương tích, mặc dù được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục rượt đuổi Bị hại hòng tiếp tục gây thương tích. Tuy không gây thêm thương tích cho bị hại do được mọi người ngăn chặn kịp thời nhưng điều đó cũng chứng minh hành vi của bị cáo rất quyết liệt, manh động, tỏ rõ thái độ hung hãn, bất chấp pháp luật. Hành vi của Bị cáo là nghiệm trọng, xâm hại nghiêm trọng sức khỏe của Bị hại, cần phải bị nghiêm trị.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã tích cực tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, bị hại cũng có lỗi một phần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và các tình tiết khác của vụ án. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục riêng bị cáo vào phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa: Việc người bào chữa yêu cầu áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra. Đồng thời không đảm bảo tính răng đe, phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các vấn đề khác đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận, bị cáo sẽ bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 16.200.000 đồng, sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 09908 ngày 12/8/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, bị cáo còn tiếp tục bồi thường số tiền là 11.200.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).*

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phó Thành M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269, Điều 299, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Phó Thành M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Xử phạt Phó Thành M 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 21/5/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo M và bị hại là anh Trương Minh T về việc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh T tổng số tiền là 16.200.000 đồng, bao gồm các khoản:

- Chi phí điều trị: 2.200.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất: 50 ngày x 220.000 đồng/ngày = 11.000.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 50 ngày x 60.000đ/ngày = 3.000.000 đồng. Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 09908 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, bị cáo

còn tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền là 11.200.000 đồng *(Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không trả đủ số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Phó Thành M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 11.200.000 x 5% = 560.000 đồng (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 14/8/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan CSĐT;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS.